

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 21/4/2023.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trương Quang Ngọc.

2/ Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký Toà án nhân dân thành phố KonTum, Tỉnh KonTum .

Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 21/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 421/2022/TLST-HNGĐ ngày 19-12-2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1994. “Có mặt”.

Địa chỉ: số N, đường H, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Anh Lâm Minh V, sinh năm 1983. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Số M, đường H, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lâm Minh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum vào ngày 10/12/2020; việc kết hôn là tự nguyện, trước khi kết hôn có sự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V ngoại tình, không quan tâm đến vợ con mà còn đánh đập vợ con. Vợ, chồng chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay, bỏ mặc nhau ai sống ra sao thì sống, việc ai người ấy làm. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở, xác định tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Minh V.

Về con chung: Vợ, chồng chị sinh được 01 con chung là Lâm Trung Q, sinh ngày 19/09/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Lâm Minh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Lâm Minh V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không tham gia tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lâm Minh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên đề nghị xét xử vắng mặt anh V.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T. Chị T được ly hôn với anh V. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: Giao con chung cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Lâm Minh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lâm Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Án phí dân sự sơ thẩm chị T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX xét thấy, bị đơn anh Lâm Minh V có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án thành phố Kon Tum giải quyết là đúng quy định của pháp luật; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn như đại diện VKS đề nghị là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lâm Minh V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

- Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh V đã biết việc chị T khởi kiện nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ căn cứ vào chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo lời trình bày của chị T tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (BL 20, 30), thấy rằng: Từ khi kết hôn, anh V và chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh V có quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con. Vợ, chồng sống lạnh nhạt với nhau. Chị T đã về nhà mẹ đẻ ở, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Hội đồng xét xử xét thấy, anh V và chị T đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng; mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lâm Minh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Thanh T là có căn cứ và đúng pháp luật. Chị T được ly hôn với anh Lâm Minh V.

- Về con chung: Từ khi xảy ra mâu thuẫn, anh Lâm Minh V bỏ mặc hai mẹ con chị Vũ Thị Thanh T, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh V không cấp dưỡng nuôi con nhưng chị T vẫn nuôi con tốt. Hiện tại chị T và con chung đang ở nhà mẹ đẻ của chị T, mẹ đẻ chị T cam kết nếu chị T ly hôn sẽ giúp chị T về vật chất và tinh thần, chỗ ở để chị T có điều kiện chăm sóc con tốt nhất. Bản thân chị T là giáo viên có thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi con chung. Bên cạnh đó, cháu Q chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, phù hợp với pháp luật cần chấp nhận yêu cầu của chị T: Giao con chung là cháu Lâm Trung Q, sinh ngày 19/9/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; anh Lâm Minh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Dương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm (Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm) là: 300.000 đồng, chị Vũ Thị Thanh T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/12/2022 về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T được ly hôn anh Lâm Minh V.

2. Về con chung: Giao con chung là Lâm Trung Q, sinh ngày 19/9/2020 cho Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi, anh Lâm Minh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình sơ thẩm) là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Vũ Thị Thanh T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001139 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh KonTum. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 4 năm 2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- Các đương sự;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung